

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày: 26/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Nhạn; bà Phạm Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 14/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXSTHS ngày 15/6/2018 đối với:

Bị cáo Bùi Văn B - Sinh năm 1986.

Nơi cư trú: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Bố là: Bùi Văn Đ, sinh năm 1967 trú tại xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình, mẹ là Vũ Thị L, sinh năm 1967 trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Gia đình có 02 anh em; bị cáo là thứ nhất; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: + Ngày 10/10/2008 bị Công an xã Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức “cảnh cáo”.

+ Ngày 21/3/2018 bị Công an huyện K, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, hình thức: phạt tiền 2.500.000 đồng.

BPNC: Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1981.

Anh Đỗ Văn T - Sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Những người làm chứng:

Bà Vũ Thị L - Sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Anh Nguyễn Văn Đ1 - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Anh Mai Văn D - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn U, xã Yên K, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Anh Nguyễn Ngọc C - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số X, khu phố Y, thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo; Vắng mặt những người bị hại, những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/7/2017, Bùi Văn B đi đến khu vực nhà vợ chồng anh Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thị H trú cùng thôn quan sát thấy nhà anh T không có ai ở nhà, B chui qua hàng rào vào trong sân, ý định tìm xem có đồ vật gì giá trị để trộm cắp lấy tiền tiêu sài. B đi vào nhà vệ sinh nhà anh T thấy có chiếc áo sơ mi treo ở mắc trong nhà tắm, B móc vào túi áo thấy một chùm chìa khóa. Bùi Văn B đã lấy chùm chìa khóa đó, mở cửa chính nhà anh Đỗ Văn T, đột nhập vào gian buồng ngủ. Quan sát thấy 01 chiếc tủ đứng hai ngăn, B dùng tay giật cửa tủ ra. Trong tủ có 01 chiếc túi xách màu đen, bên trong có tiền mặt 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và 01 hộp nhựa bên trong đựng 06 chiếc nhẫn, 01 đôi khuyên tai. Bùi Văn B đã lấy toàn bộ số tài sản trên bỏ vào túi quần, để túi lại vị trí cũ, đi ra ngoài, cài cửa lại. B đi ra đầu làng, đi nhờ xe máy của người đi đường ra ngã tư V, xã Đ rồi xuống mua một đôi dép trị giá 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), sau đó thuê taxi đi xuống thị trấn L, huyện G, tỉnh Nam Định chơi. Trên đường đi, B nói lái xe dừng lại tại một tiệm vàng tại thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định để B vào bán vàng. Bùi Văn B đã bán toàn bộ số vàng trộm cắp được với tổng số tiền 51.300.000 đồng (Năm mươi một triệu ba trăm nghìn đồng), đồng thời B còn mua tặng lái xe taxi 01 chiếc dây chuyền bạc trị giá 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi bán vàng xong, lái xe taxi tiếp tục chở B đi thị trấn L và ở lại thị trấn L chơi đến khoảng 10h ngày 01/8/2017 thì gọi lái xe taxi quay lại đón. B yêu cầu lái xe taxi chở B về huyện N, tỉnh Ninh

Bình chơi. Tại đây B thanh toán tiền cho lái xe taxi và tiếp tục bắt xe khách vào S, tỉnh Thanh Hóa ăn chơi và tiêu hết số tiền trộm cắp được, sau đó lên Hà Nội làm ăn. Sau khi bị mất trộm tài sản, anh Đỗ Văn T đã làm đơn trình báo cơ quan CSĐT Công an huyện Y đề nghị giải quyết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Bùi Văn B về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 06/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y yêu cầu định giá tài sản số vàng Bùi Văn B trộm cắp được. Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: 06 (sáu) chiếc nhẫn tròn, chất liệu vàng 9999, trọng lượng mỗi chiếc là 02 chỉ (tổng số 12 chỉ) trị giá 41.640.000 đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); 02 (hai) đôi khuyên tai dạng giọt lệ chất liệu vàng 9999, trọng lượng là 03 chỉ trị giá 10.260.000 đồng (Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng giá trị số vàng Bùi Văn B trộm cắp là 51.900.000 đồng (Năm mươi một triệu chín trăm nghìn đồng).

Bùi Văn B đã tác động để bà Vũ Thị L (là mẹ đẻ của Bùi Văn B) bồi thường cho gia đình anh Đỗ Văn T. Ngày 23/3/2018, bà Loan đã bồi thường cho gia đình anh T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Ông Đỗ Văn T đã nhận số tiền trên, không có đề nghị gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn B.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 29/CT –VKS ngày 14/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định đã truy tố: Bùi Văn B về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 29/CT –VKS ngày 14/6/2018 và Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 tuyên bố Bùi Văn B phạm tội: Trộm cắp tài sản; Xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS đề nghị trả lại cho bị cáo Bùi Văn B 01 sợi dây kim loại màu trắng, dạng móc xích, dài 50 cm, trên

dây có 08 đốt được móc nối với nhau, trên đốt có trạm khắc hoa văn (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y ngày 21/6/2018).

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận, hứa từ nay sẽ không vi phạm nữa; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay; lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14h30 phút ngày 31/7/2017, tại gia đình anh Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thị Hương tại thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, lợi dụng sơ hở của gia đình anh T, Bùi Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 15 chỉ vàng trị giá 51.900.000 đồng (Năm mươi một triệu chín trăm nghìn đồng) và số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) rồi trốn khỏi địa phương, sau đó bị Cơ quan CSĐT Công an huyện phát hiện, điều tra, làm rõ. Tổng số tiền Bùi Văn B trộm cắp là 57.900.000 đồng (Năm mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Bị cáo B là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng do ham chơi, lười lao động, để có tiền thỏa mãn cho những nhu cầu không chính đáng của bản thân; Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm

và hình phạt được quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Người bị hại có Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi của bị cáo đã gây ra, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo B đã tác động mẹ đẻ của bị cáo B) để bồi thường cho gia đình người bị hại. Gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có đề nghị gì khác về dân sự nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6]Về xử lý vật chứng: Bị cáo B đã tác động mẹ đẻ của bị cáo là bà Vũ Thị Loan bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không đề nghị gì thêm về dân sự. Bị cáo đề nghị được lấy lại sợi dây chuyền trong quá trình thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp được đã mua tặng cho anh Mai Văn D - là người lái xe taxi trở bị cáo đi xuống thị trấn Q, huyện T, tỉnh Nam Định. Vì vậy, áp dụng Điều 106 BLTTHS cần tuyên trả lại cho bị cáo 01 sợi dây kim loại màu trắng, dạng móc xích, dài 50 cm, trên dây có 08 đốt được móc nối với nhau, trên đốt có trạm khắc hoa văn (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y ngày 21/6/2018).

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Điều 106, 136, 331, 332, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Bùi Văn B 24 tháng tù, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Bùi Văn B 01 sợi dây kim loại màu trắng, dạng móc xích, dài 50 cm, trên dây có 08 đốt được móc nối với nhau, trên đốt có trạm khắc hoa văn (**Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y ngày 21/6/2018**).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Y: 1 bản;
- Người bị hại: 1 bản;
- Bị cáo: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- ĐỀ THA hình sự.
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hiến

